

THÔNG BÁO

Nhu cầu mua sắm: Hàng hóa, trang thiết bị, vật tư, hóa chất, sinh phẩm phục vụ công tác chuyên môn đợt 3 năm 2022 của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh

Kính gửi: Quý Công ty

Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh xin trân trọng gửi tới Quý công ty danh mục hàng hóa Trung tâm có nhu cầu mua sắm (*Chi tiết danh mục và số lượng theo phụ lục I*);

Kính mời Quý công ty quan tâm, có khả năng cung ứng các mặt hàng nêu trên cung cấp thông tin và báo giá về hàng hóa do đơn vị mình phân phối hoặc chào bán (*một hoặc nhiều mặt hàng trong phụ lục I*) bao gồm các tài liệu sau:

- Thông số kỹ thuật cơ bản: Tên thương mại, hãng sản xuất, nước sản xuất, hãng chủ sở hữu, Chung loại, cấu hình thông số kỹ thuật trang thiết bị y tế mà đơn vị đó đang cung cấp;

- Nhóm cụ thể của từng chủng loại;

- Giá cụ thể của từng chủng loại;

- Báo giá hàng hóa (*Theo mẫu tại phụ lục II*);

(*Các thông tin điền tại phụ lục 2 là ví dụ để các Quý công ty tham khảo*)

Thời hạn tiếp nhận báo giá: trước **08 giờ 00 phút ngày 05/9/2022**.

Địa chỉ tiếp nhận: Báo giá gửi bản scan (*theo mẫu và nội dung theo phụ lục II*) về địa chỉ email: dauthau.quangninhcdc@gmail.com, đồng thời văn bản giấy được ký, đóng dấu hợp pháp gửi qua đường công văn về địa chỉ tiếp nhận: Khoa Dược, Vacxin và VTYT – Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh.

Địa chỉ: Số 651 Lê Thánh Tông, Phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Lưu ý: Đề nghị các đơn vị báo giá cho toàn bộ mặt hàng thuộc phần báo giá và có thể báo giá cho một hoặc nhiều phần khác nhau.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Ds Đào Hồng Quang – Khoa Dược, Vacxin và VTYT
– Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh.

Số điện thoại: 0972 176 288.

Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh rất mong nhận được phản
hồi thông tin từ quý công ty.

Trân trọng cảm ơn./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế Quảng Ninh (để đăng tải);
- Phòng TCHC (để đăng tải);
- Lưu: VT, Tổ CGXDKH&LCNT



Vũ Quyết Thắng



PHỤ LỤC I

theo công văn số: 1794/TB-TTKSBT ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh)

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại của hàng hóa	Thông số kỹ thuật tham khảo	Quy cách đóng gói (hoặc tương đương phù hợp với tổng số lượng)	Đvt	Số lượng	Phân loại TTBYT (A,B,C,D)	Phân nhóm theo TT 14/2020
I	PHẦN I: MUA VẬT TƯ, HÓA CHẤT, SINH PHẨM PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH HO GÀ, BẠCH HẦU, SỞ, VIÊM NÃO NHẬT BẢN, TAY CHÂN MIỆNG							
1	Kit tách chiết RNA virus		<p>Sử dụng với Hệ thống Chiết xuất Nucleic Acid Miracle-AutoXT để làm sạch ADN và RNA của các mầm bệnh như vi khuẩn và vi rút từ máu tươi / máu đông lạnh, huyết thanh, dịch cơ thể, tế bào nuôi cấy, mô homogenate</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng công nghệ hạt từ để tách DNA / RNA. - Thu được DNA/RNA trong vòng chưa tới 1 giờ - Chất lượng DNA/RNA có độ tinh sạch cao, sử dụng cho các bước tiếp theo như PCR, RT-PCR, realtime PCR.... - Kit có thể đáp ứng tách từ 1 mẫu đến 32 mẫu theo nhu cầu sử dụng <p>-Thành phần: Một bộ kit trên 1 plate. Giếng 1: Lysis Buffer Giếng 2: Washing buffer 1 Giếng 3: Washing buffer 2 Giếng 4: Washing buffer 3 Giếng 5: Bead solution Giếng 6: Elution buffer</p>	96 test/Hộp	Test	1.920		
2	Hóa chất dùng cho phản ứng RT-PCR đa môi		<p>Có thể định lượng tối đa 5 tác nhân đồng thời trong một giếng hoặc ống phản ứng</p> <p>- Thành phần: Multiplex RT-PCR Master Mix: 2 x 1.3 ml 100x RT-Mix: 100 µl IC RNA: 100 µl Yellow Template Dilution Buffer: 500 µl QN ROX Reference Dye: 1 ml RNase-Free Water: 4 x 1.9 ml</p>	500 test/hộp	Hộp	01		

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại của hàng hóa	Thông số kỹ thuật tham khảo	Quy cách đóng gói (hoặc tương đương phù hợp với tổng số lượng)	Đvt	Số lượng	Phân loại TTBYT (A,B,C,D)	Phân nhóm theo TT 14/2020
3	Hoá chất chẩn đoán in vitro xét nghiệm virus SARS-CoV-2, virus cúm A, virus cúm B dùng cho máy PCR (96 test/hộp)		<p>Thông số kỹ thuật tham khảo</p> <p>SARS-CoV-2/Influenza Multiplex REAL-TIME PCR Detection Kit được thiết kế để có thể phát hiện gene N, và gen E coronavirus SARS-CoV-2, virus Cúm A và virus Cúm B có trong mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội kiểm RNA-IC "A": một phần nhân bản của cấu trúc RNA được biến đổi gen nằm trong vỏ protein của vi khuẩn MS2. - Chứng dương: một dòng nhân bản của cDNA của coronavirus SARS-CoV-2, virus Cúm A và virus Cúm B. + Độ nhạy phát hiện: 100% (96.55–100%) đối với SARS-CoV-2 + Độ đặc hiệu 100% trong 2 lần lặp lại + Sử dụng trong chẩn đoán sàng lọc nhiễm SARS-COV2 <p>Thành phần: Bộ kit SARS-CoV-2/Influenza Multiplex REAL-TIME PCR Detection Kit gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗn hợp PCR: 96 ống hoặc 12 khay x 8 ống (15 µL mỗi ống) - Dung dịch đệm: 2 ống (810 µL mỗi ống) - Enzyme Taq/RT: 1 ống 55 µL - Chứng nội RNA-IC "A": 1 ống 1mL - Chứng dương: 1 ống 130 µL - Bộ kit đạt chất lượng CE IVD/ Quality Control for Molecular Diagnostics (QCMD) 	96 test/Hộp	Test	96		
4	Bộ xét nghiệm IVD định tính kiểu gene Dengue virus		<ul style="list-style-type: none"> - Bộ xét nghiệm IVD định tính kiểu gene Dengue virus (định 4 type) bằng kỹ thuật Real-time PCR - Tính năng kỹ thuật: + Độ nhạy: Mẫu mô, dịch muỗi: 1000 copies/ml; Huyết tương, huyết thanh: 500 copies/ml; + Phát hiện riêng biệt: Dengue : type 1; type 2; type 3; type 4. - Nhiệt độ bảo quản/vận chuyển: -20°C/ 2-8°C - Thành phần cung cấp: RT-G-mix, PCR-mix, RT-PCR Mix, Hot Start TaqF Polymerase, M-MLV Revertase, chứng dương C+, chứng âm C-, chứng nội IC.E14 		Bộ	01		

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại của hàng hóa	Thông số kỹ thuật tham khảo	Quy cách đóng gói (hoặc tương đương phù hợp với tổng số lượng)	Đvt	Số lượng	Phân loại TTBYT (A,B,C,D)	Phân nhóm theo TT 14/2020
5	Hóa chất dùng cho xét nghiệm sinh học phân tử, sử dụng trên máy Real-Time PCR (50 test/bộ)		<p>Thông số kỹ thuật tham khảo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ xét nghiệm IVD định tính Enterovirus-71 (EV71) bằng kỹ thuật Real-time PCR - Tiêu chuẩn chất lượng: CE-IVD (chỉ thị 98/79/EC) - Tính năng kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Độ nhạy: 1000 copies/ml; - Nhiệt độ bảo quản/vận chuyển: $\leq -16^{\circ}\text{C} / 2-8^{\circ}\text{C}$ 	50 test/bộ	Bộ	01		
6	Allplex™ Respiratory Panel 1		Bộ kit real-time PCR phát hiện đồng thời 7 tác nhân gây nhiễm trùng đường hô hấp: Influenza A virus, Influenza B virus, RSV A, RSV B, Flu A-H1, Flu A-H1 pdm09, Flu A-H3	100 test/hộp	Hộp	01		
7	Allplex™ Respiratory Panel 2		- Bộ kit real-time PCR phát hiện đồng thời 6 tác nhân gây nhiễm trùng đường hô hấp: Adenovirus, Enterovirus, MPV, PIV1, PIV2, PIV3, PIV4	100 test/hộp	Hộp	01		
8	Allplex™ Respiratory Panel 3		- Bộ kit real-time PCR phát hiện đồng thời 5 tác nhân gây nhiễm trùng đường hô hấp: Bocavirus, Rhinovirus, CoV OC43, CoV NL63, CoV 229E	100 test/hộp	Hộp	01		
9	Allplex™ Respiratory Panel 4		- Bộ kit real-time PCR phát hiện đồng thời 7 tác nhân gây nhiễm trùng đường hô hấp: M.pneumoniae, C.pneumoniae, L.pneumoniae, S.pneumoniae, H.influenza, B.pertussis, B.parapertussis	100 test/hộp	Hộp	01		
10	Kit Realtime phát hiện Ho gà (100 test/hộp)		GeneProof Bordetella pertussis/parapertussis PCR Kit sử dụng nguyên lý realtime PCR phát hiện và phân biệt B. pertussis và B. parapertussis dựa trên sự khuếch đại đặc hiệu trình tự đa bản sao IS1002 và đo sự tăng tín hiệu huỳnh quang tương ứng trên kênh màu huỳnh quang FAM/Cy5. Bộ xét nghiệm bao gồm kiểm soát nội bộ (IS), được phát hiện trên kênh màu huỳnh quang HEX, sử dụng như một đối chứng kiểm soát cả khả năng ức chế PCR và hiệu quả tinh sạch nucleic acid. Bộ xét nghiệm là công cụ chẩn đoán được cấp chứng nhận CE cho trang thiết bị chẩn đoán lâm sàng theo Chỉ thị các Trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro 98/97/EC của Liên Minh Châu Âu. Được thiết kế để sử dụng chuyên dụng cho các phòng thí nghiệm nghiên cứu và lâm sàng chuyên ngành.	100 test/hộp	Hộp	02		

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại của hàng hóa	Thông số kỹ thuật tham khảo	Quy cách đóng gói (hoặc tương đương phù hợp với tổng số lượng)	Đvt	Số lượng	Phân loại TTBVT (A,B,C,D)	Phân nhóm theo TT 14/2020
11	Đầu tuýp 1000 µL có lọc, đã tiệt trùng (96 cái/hộp)		Thông số kỹ thuật tham khảo Đầu tip có lọc 1000 µl, tiệt trùng Hộp 96 cái	Hộp 8x96 chiếc	Hộp	12		
12	Đầu tuýp 200 µL có lọc, đã tiệt trùng (96 cái/hộp)		Đầu tip có lọc 200µl, tiệt trùng Hộp 96 cái	Hộp 8x96 chiếc	Hộp	11		
13	Ống PCR 0.2ml nắp phẳng (không tiệt trùng)		Ống PCR 0.2 ml, nắp phẳng, tiệt trùng Túi 1000 cái	túi 1000 chiếc	Túi	01		
14	Bộ sinh phẩm ELISA phát hiện IgM Measles virus (96 test/hộp)		Định tính kháng thể trong huyết thanh người bằng kỹ thuật Elisa, tổng thời gian thực hiện thử nghiệm/ mẫu ≤170 phút, ở nhiệt độ phòng (18-25 °C). - Độ nhạy >= 95.5%, - Độ đặc hiệu >=100%	96 test/hộp	Hộp	04		
15	Bộ sinh phẩm ELISA phát hiện IgM Dengue virus (96 test/hộp)		Định tính kháng thể trong huyết thanh và huyết tương người bằng kỹ thuật Elisa, tổng thời gian thực hiện thử nghiệm/mẫu ≤135 phút, ở (37±1°C) và nhiệt độ phòng.	96 test/hộp	Hộp	05		
16	Bộ sinh phẩm ELISA phát hiện IgM Viêm não Nhật Bản B (96 test/hộp)		Xét nghiệm này phát hiện các kháng thể IgM trong huyết thanh người kháng với kháng nguyên tái tổ hợp được dẫn xuất từ JEV (JERA). Bộ xét nghiệm này để hỗ trợ trong việc chẩn đoán người nhiễm virus viêm não Nhật Bản (JEV).	96 test/hộp	Hộp	04		
17	Viêm gan cấp tính (25 test)		GeneProof Adenovirus PCR Kit sử dụng nguyên lý realtime PCR phát hiện định tính và định lượng Adenovirus dựa trên sự khuếch đại đặc hiệu trình tự DNA bảo thủ cao của gen E2B và đo sự tăng tín hiệu huỳnh quang. Sự có mặt của Adenovirus được xác định bởi sự tăng tín hiệu kênh màu huỳnh quang FAM. Bộ xét nghiệm bao gồm kiểm soát nội bộ (IS), được phát hiện trên kênh màu huỳnh quang HEX, sử dụng như một đối chứng kiểm soát cả khả năng ức chế PCR và hiệu quả tinh sạch nucleic acid. GeneProof Adenovirus PCR Kit là là công cụ chẩn đoán được cấp chứng nhận CE cho trang thiết bị chẩn đoán lâm sàng theo	25 test/hộp	hộp	01		

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại của hàng hóa	Thông số kỹ thuật tham khảo	Quy cách đóng gói (hoặc tương đương phù hợp với tổng số lượng)	Đvt	Số lượng	Phân loại TTBYT (A,B,C,D)	Phân nhóm theo TT 14/2020
18	Sinh phẩm phát hiện VRDR		<p>Chỉ thị các Trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro 98/97/EC của Liên Minh Châu Âu. Được thiết kế để sử dụng chuyên dụng cho các phòng thí nghiệm nghiên cứu và lâm sàng chuyên ngành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ xét nghiệm IVD định tính Enterovirus bằng kỹ thuật Real-time PCR - Tiêu chuẩn chất lượng: CE-IVD (chi thị 98/79/EC) - Tính năng kỹ thuật: + Độ nhạy: 1000 copies/ml; Độ đặc hiệu: 100%; + Gen mục tiêu: 5'UTR - Nhiệt độ bảo quản/vận chuyển: -20 °C/ 2-8°C 	50 test/bộ	hộp	02		
19	Môi trường vận chuyển và que lấy mẫu		<ul style="list-style-type: none"> - Cấu hình: thân ống, nắp vặn, môi trường vận chuyển, tăm bông lấy dịch ty hầu (hoặc hầu họng) - Chỉ định: Thu thập, bảo quản và vận chuyển các mẫu vi rút ở mũi họng, hầu họng ở người - Mô tả: Ống 16mm x 100mm, tự đứng, nắp vặn, chất liệu PP. Ống 10ml, chứa 3ml dung dịch bất hoạt hoặc không bất hoạt - Đóng gói: 1 ng/túi tiệt trùng, 50 ống/hộp 	01 bộ/túi	Ống	520		
20	Dung dịch khử nhiễm RNase và DNA bề mặt (250 ml/chai)		<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần: Chất oxy hóa, chất hoạt động bề mặt, muối và nước • Tính năng kỹ thuật: + Các ion Cu²⁺ liên kết với DNA, sau đó phản ứng với H₂O₂ tạo ra các gốc hydroxyl. Các gốc hydroxyl này tấn công vào các DNA, làm cho DNA bị phá hủy. + Dùng trong chai nhựa có nắp đậy (có cung cấp kèm theo chai dạng vòi xịt) hoặc chai dạng vòi xịt + Dùng trong chai không quá 50% thể tích để tránh tình trạng bay hơi của sản phẩm • Thể tích 250 ml 	250ml/ chai	Chai	11		

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại của hàng hóa	Thông số kỹ thuật tham khảo	Quy cách đóng gói (hoặc tương đương phù hợp với tổng số lượng)	Đvt	Số lượng	Phân loại TTBYT (A,B,C,D)	Phân nhóm theo TT 14/2020
PHẦN 2: MUA VẬT TƯ, HÓA CHẤT, SINH PHẨM PHỤC VỤ XÉT NGHIỆM KHÁNG ĐỊNH								
1	Determine™ HIV – 1/2		<ul style="list-style-type: none"> - Sinh phẩm nằm trong khuyến cáo phương cách xét nghiệm chẩn đoán HIV quốc gia của Viện vệ sinh dịch tễ Trung Ương - Độ nhạy 100%, - Độ đặc hiệu $\geq 99,75\%$, Cho kết quả nhanh trong vòng 15 phút, Độ ổn định của kết quả xét nghiệm tới 60 phút, không cần sử dụng thêm bất kỳ dung dịch đệm(chase) cho mẫu máu huyết thanh, huyết tương, Nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn châu Âu EN ISO 13485. Sản xuất tại nước thuộc G7. - Hàm lượng chính: Antibody, anti HIV-1, Antibody, Anti HIV-2, Antigen (pGO9-CKS/XL-1) HIV-1 Group O, Antigen, (pGO11-CKS/XL-1) HIV-1 Group O, Antigen, (PjC100)HIV-2, Antigen, (pOM10/PV361) HIV-1, Antigen, (pTB319/XL-1)HIV-1, HIV-1 Peptide Antigen, HIV-2 peptide Antigen. 	100 test/bộ	Test	200		
2	Rapid Anti-HIV Test		<ul style="list-style-type: none"> - Cộng hợp vàng HIV-Ag tái tổ hợp; - Anti-human IgG-Fc McAb; - Anti-HIV McAb. 	40 khay/hộp	Test	120		
3	SD Bioline HIV ½ 3.0		Phát hiện và phân biệt kháng thể kháng HIV-1 và HIV-2, Loại mẫu sử dụng: Huyết thanh, Huyết tương, Máu toàn phần	100 test/bộ	Test	300		
4	Murex HIV Ag/Ab Combination		Bộ xét nghiệm định tính kháng nguyên p24 của HIV và kháng thể kháng HIV-1 (bao gồm nhóm O) và HIV-2. Thành phần: Diluent; Negative Control; Positive Control; Conjugate; Conjugate dil; Substrate; Substrate Dil; Wash Fluid.	96 test/bộ	test	960		
5	Găng tay không bột latex chưa tiệt trùng dùng trong y tế		Bao tay chuyên dùng trong y tế	50 đôi/hộp	Đôi	400		
6	Đầu côn lọc 200ul		Sử dụng cùng Micropipet để hút các mẫu chất lỏng. Sản phẩm sử dụng một lần.	96 chiếc/hộp	hộp	30		

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại của hàng hóa	Thông số kỹ thuật tham khảo	Quy cách đóng gói (hoặc tương đương phù hợp với tổng số lượng)	Đvt	Số lượng	Phân loại TTBYT (A,B,C,D)	Phân nhóm theo TT 14/2020
7	Đầu cân lọc 1000 µl		Sử dụng cùng Micropipet để hút các mẫu chất lỏng. Sản phẩm sử dụng một lần.	96 chiếc/hộp	hộp	10		
III PHẢN 3: MUA BƠM KIM TIÊM VÀ HỘP AN TOÀN								
1	Bơm tiêm nhựa tự khóa 0,1ml kèm kim 27G x 3/8"		<ol style="list-style-type: none"> Bơm tiêm làm bằng nhựa dùng một lần Dung tích bơm tiêm là 0,1ml. Cỡ kim là 27G 3/8" Các nguyên vật liệu để làm bơm tiêm: xy lanh, piston, kim tiêm ... là những nguyên vật liệu được phép sử dụng trong y tế. Bơm tiêm phải có tính năng tự khóa. Đóng gói bao bì Blister. Tiêu chuẩn 13485 	100 chiếc/hộp	Chiếc	5.000		
2	Bơm tiêm nhựa tự khóa 0,5ml kèm kim 25G x 1		<ol style="list-style-type: none"> Bơm tiêm làm bằng nhựa dùng một lần. Dung tích bơm tiêm là 0,5ml. Cỡ kim là 25G1" (25G1 inch); Các nguyên vật liệu để làm bơm tiêm: xy lanh, piston, kim tiêm (đốc kim, thân kim...) là những nguyên vật liệu được phép sử dụng trong y tế. Bơm tiêm phải có tính năng tự khóa. Đóng gói bao bì Blister, sau khi tiệt trùng chỉ thị màu chuyển từ màu hồng sang màu vàng. Tiêu chuẩn ISO 9001,13485 	100 chiếc/hộp	Chiếc	44.220		
3	Bơm tiêm nhựa 5ml kèm kim 22G x 1.1/2"		<ol style="list-style-type: none"> Bơm tiêm làm bằng nhựa dùng một lần. Dung tích bơm tiêm là 5ml. Cỡ kim là 22G1 1/2" (22 G1 1/2" inch). Các nguyên vật liệu để làm bơm tiêm; xy lanh, piston, kim tiêm (đốc kim, thân kim...) là những nguyên vật liệu được phép sử dụng trong y tế. Đóng gói bao bì Blister, sau khi tiệt trùng chỉ thị màu chuyển từ màu hồng sang màu vàng. Tiêu chuẩn ISO 9001,13485 	100 chiếc/hộp	Chiếc	15.000		

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại của hàng hóa	Thông số kỹ thuật tham khảo	Quy cách đóng gói (hoặc tương đương phù hợp với tổng số lượng)	Đvt	Số lượng	Phân loại TTBVT (A,B,C,D)	Phân nhóm theo TT 14/2020
4	Hộp an toàn 5 lít		<p>Thông số kỹ thuật tham khảo</p> <p>1. Chất liệu là carton 2 mặt phủ PE 2. Dung tích 5 lít. 3. Độ dày của thành hộp ít nhất từ 1,3mm đến 1,4 mm</p>	50 chiếc /1 kiện	Chiếc	3.000		
IV	PHẦN 4: IN ÁP PHÍCH, SỔ TIÊM CHỨNG CÁ NHÂN, PHIẾU TIÊM CHỨNG							
1	Áp phích tiêm chủng		In áp phích bằng quy định tiêm chủng kích thước 50 cm x 70 cm in màu, giấy C300, cán bóng	50 tờ/ kiện	Tờ	230		
2	Sổ tiêm chủng cá nhân.		Sổ tiêm chủng cá nhân. Kích thước: 10,5x13,5cm; 20 trang; in màu. Bìa: giấy Couche 250, Ruột: giấy Off 120)	50 quyển/ hộp	Quyển	22.000		
3	Phiếu tiêm chủng		Phiếu tiêm chủng: Kích thước 12x9cm; Giấy Couche 230, In màu 2 mặt	100 tờ/ hộp	Tờ	21.000		
V	PHẦN 5: MUA TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHẨN ĐOÁN NHANH 04 CHẤT GÂY NGHIỆN							
1	Test thử nước tiểu chẩn đoán nhanh chất gây nghiện		Trang thiết bị y tế chẩn đoán nhanh 04 chất gây nghiện: Thuốc phiện, Ma túy tổng hợp, Ma túy đá, Bò đà (MOP-AMP-MET-THC) trong nước tiểu	15 test/hộp	Test	507		
VI	PHẦN 6: MUA SỮA BỘT CHO TRẺ 0-12 THÁNG TUỔI SINH RA TỪ MẸ NHIỄM HIV							
1	Sữa bột cho trẻ 0-6 tháng tuổi		<p>Với công thức 3 trong 1 cung cấp đầy đủ các dưỡng chất thiết yếu hỗ trợ phát triển não bộ, giúp tăng cân, chiều cao và tăng sức đề kháng cho bé giai đoạn đầu đời. Sản phẩm được nghiên cứu đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị RNI của Bộ Y Tế Việt Nam, bổ sung hàm lượng DHA giúp đáp ứng theo khuyến nghị của FAO/WHO (2010).</p> <p>Thông tin dinh dưỡng trong 100g bột</p> <p>Năng lượng 516 kcal Chất đạm 11,2 g Chất béo 28 g Natri 150 mg Kali 550 mg Vitamin A 1350 IU Vitamin D3 312 IU</p>	24 hộp/ thùng	Hộp 400g	2.000		

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại của hàng hóa	Thông số kỹ thuật tham khảo	Quy cách đóng gói (hoặc tương đương phù hợp với tổng số lượng)	Đvt	Số lượng	Phân loại TTBYT (A,B,C,D)	Phân nhóm theo TT 14/2020
2	Sữa bột cho trẻ 6-12 tháng tuổi		<p>Thông số kỹ thuật tham khảo</p> <p>Với công thức 3 trong 1 cung cấp đầy đủ các dưỡng chất thiết yếu hỗ trợ phát triển não bộ, giúp tăng cân, chiều cao và tăng sức đề kháng cho bé giai đoạn đầu đời. Sản phẩm được nghiên cứu đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị RNI của Bộ Y Tế Việt Nam, bổ sung hàm lượng DHA giúp đáp ứng theo khuyến nghị của FAO/WHO (2010).</p> <p>Thông tin dinh dưỡng trong 100g bột</p> <p>Năng lượng 498 kcal</p> <p>Chất đạm 16,2 g</p> <p>Chất béo 25 g</p> <p>Natri 200 mg</p> <p>Kali 650 mg</p> <p>Vitamin A 1600 IU</p> <p>Vitamin D3 336 IU</p>	24 hộp/ thùng	Hộp 400g	1.500		
VII PHẢN 7: MUA DÂY CHUYÊN LẠNH PHỤC VỤ TRIỂN KHAI TIÊM VẮC XIN HPV								
1	Tủ lạnh dân dụng bảo quản vắc xin		Tủ lạnh dân dụng SAMSUNG RT22M4032BU/SV, dung tích tổng 271 lít, dung tích sử dụng 253 lít, dung tích lạnh 193 lít, gồm 2 ngăn một ngăn mát và một ngăn đá	1 tủ/ thùng	Chiếc	5		
2	Hòm lạnh 25 lít		<p>Hòm vận chuyển vaccin chuyên dụng</p> <p>Model: RCW 25</p> <p>Hãng sản xuất: B Medical Systems – Luxembourg</p> <p>Nước sản xuất: Luxembourg</p> <p>Dung tích bảo quản vắc xin: 20L</p> <p>Dung tích chứa bình tích lạnh: 24 x 0.6L</p> <p>Tổng dung tích: 44L</p> <p>Thế tích bên ngoài (H x W x D) : 499 x 710 x 550 (mm)</p> <p>Thế tích bên trong (H x W x D) : 264 x 496 x 334 (mm)</p> <p>Thời gian bảo quản lạnh (trên +10°C) tại nhiệt độ môi trường +43°C : 134.6 giờ</p> <p>Thời gian bảo quản mát (trên +20°C) tại nhiệt độ môi trường +43°C : 34.4 giờ</p> <p>Thời gian bảo quản ấm (dưới 0°C) tại nhiệt độ môi trường -</p>	1 hòm/ thùng	Chiếc	30		

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại của hàng hóa	Thông số kỹ thuật tham khảo	Quy cách đóng gói (hoặc tương đương phù hợp với tổng số lượng)	Đvt	Số lượng	Phân loại TTBVT (A,B,C,D)	Phân nhóm theo TT 14/2020
3	Fridge-tag® 2 L (Thiết bị ghi nhiệt độ tự động theo dõi nhiệt độ tủ bảo quản vắc xin)		<p>20°C : 49.5 giờ Trọng lượng tịnh – rỗng: 15.9Kg Tổng trọng lượng – chứa đầy: 38.9Kg Vật liệu bên trong / bên ngoài: Polyethylene Vật liệu cách nhiệt: miếng đệm bằng polyurethane dày 105mm Chất làm lạnh: Cyclopentane Đạt chuẩn chất lượng của WHO</p> <p>Thẻ Fridge-tag® 2 L đo nhiệt độ môi trường xung quanh. Nếu một trong hai giới hạn cảnh báo được vượt quá hoặc giảm xuống dưới, một cảnh báo sẽ được kích hoạt trên màn hình và / hoặc nghe như một tín hiệu âm thanh. Báo cáo PDF / A có thể được tạo ra mà không cần phần mềm bổ sung. Thẻ Fridge-tag® 3 có sẵn với một đầu dò nhiệt độ bên ngoài (đo đến -40 ° C / -40 ° F). Dữ liệu nhiệt độ thu thập được có thể dễ dàng tích hợp vào ứng dụng máy chủ dựa trên web. Nhiệt độ hoạt động: -25 ° C đến +55 ° C / -13 ° F đến +131 ° F. Thang đo nhiệt độ cảnh báo: -20 ° C đến +50 ° C / -4 ° F đến +122 ° F, gia số / bước tăng 0.1 ° C. Chỉ thị cảnh báo: cảnh báo âm thanh, chỉ thị OK () or Alarm (X). Giới hạn cảnh báo: 2 giới hạn báo động được lập trình riêng biệt (1 cảnh báo trên/1 cảnh báo dưới). Thời gian cảnh báo: 1 phút đến 23h 59phút. Bộ nhớ: 30 ngày trên màn hình và 60 ngày trong bản ghi PDF.</p>	1 chiếc/ hộp	Chiếc	5		

PHỤ LỤC II

Báo giá hàng hóa (Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh)

(Kèm theo công văn số: 1794/TB-TTKSĐT ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh)

Tên nhà thầu: Công ty
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại:
 Email:
 Ngày báo giá:
 Hiệu lực của báo giá:

BÁO GIÁ HÀNG HÓA

Công ty xin gửi tới quý đơn vị thông tin của các mặt hàng công ty có thể cung cấp như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Tên hàng hóa	Tên Thương mại của hàng hóa	Số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu.	Mục đích sử dụng	Tên thiết bị sử dụng hóa chất	Chủng loại (Mode l) của thiết bị sử dụng hóa chất)	Hãng chủ sở hữu	Hãng sản xuất /nước sản xuất	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành tiền	Nước cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do	Phân loại TTB YT (A,B, C,D)	Phân nhóm theo TT 14/20 20	Giá trúng thầu 12 tháng gần nhất				Ghi chú	
																		Giá trúng thầu	Số QĐ phê duyệt trúng thầu	Ngày QĐ phê duyệt trúng thầu	Đơn vị ra Quyết định		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
1																							
...																							

Ghi chú:

(2) yêu cầu nhà thầu tham chiếu với bộ mã theo thông tư số: 04/2017/TT-BYT, ngày 14/04/2017.

(14) là giá trọn gói bao gồm các loại thuế, phí, bảo hiểm, vận chuyển, giao hàng tại kho Trung tâm. Giá trúng thầu ưu tiên tham khảo giá đã được công khai trên cổng thông tin của BHYT.

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá
 [ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]